TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/DS-PT
Ngày: 29-01-2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Xuân Long**

Các Thẩm phán: Bà **Trần Thị Kim Em**

Ông **Lê Thanh Toàn**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Trần Thị Thúy Hằng** là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:***Bà **Lê Thị Thắm**, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 23 và 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2017/TLPT-DS ngày 31 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 41/2017/DS-ST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311/2017/QĐ-PT ngày 08/11/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:**Trần Thị M**, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Số nhà A, khu dân cư HP, phường TL, TP BMT, tỉnh Đăk Lăk.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Võ Trọng K**, sinh năm: 1978; (có mặt)

Địa chỉ: Số G, PTG, Phường Y, TP MT, tỉnh Tiền Giang. (Theo văn bản ủy quyền ngày 06/12/2016)

2. Bị đơn:

2.1. **Lê Văn H**, sinh năm: 1959;

2.2. **Trương Thanh P**, sinh năm: 1960; (có mặt)

HKTT: Số nhà O, khu phố S, phường F, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: Số E, khu phố S, phường F, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

(Ông Lê Văn H ủy quyền cho bà Trương Thanh P theo văn bản ủy quyền ngày 03/3/2016)

3. Người kháng cáo: Bị đơn **Lê Văn H** và **Trương Thanh P**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm,

** Nguyên đơn bà Trần Thị M trình bày:*

Ngày 20/8/2013 bà có cho vợ chồng ông Lê Văn H và bà Trương Thanh P vay số tiền 600.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, có làm giấy vay tiền, theo đó đến hết ngày 30/12/2015 phải trả số tiền trên cho bà. Sau khi vay tiền ông H và bà P không trả tiền lãi suất, đến hạn cũng không trả tiền vốn, bà đã đòi nhiều lần nhưng ông H và bà P không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H và bà P trả cho bà số tiền gốc là 600.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 20/8/2013 đến ngày xét xử, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn bà Nguyễn Thanh P trình bày:*

Giấy vay tiền ngày 20/8/2013 mà bà M cung cấp cho Tòa án là do bà M tự lập, bà và ông H không ký. Đối với nội dung "Chị H ở Tiền Giang có mượn 600.000.000 đồng" ở mặt sau của giấy vay tiền là xác nhận số tiền mượn trong thời gian hai bên có quan hệ làm ăn với nhau, không phải xác nhận cho biên nhận mà bà M tự lập ghi ngày 20/8/2013.

Tại phiên hòa giải ngày 05/5/2017 bà P thừa nhận ngày 20/8/2013 có vay của bà M số tiền 600.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay 01 tháng, khoản vay này không liên quan gì đến chồng bà là ông Lê Văn H. Từ năm 2013 đến năm 2015 bà đã trả hết số tiền trên cho bà M bằng hình thức chuyển khoản qua Ngân hàng và cấn trừ phần vay Ngân hàng do Công ty bà M nên không còn nợ gì bà M nữa. Nên đối với yêu cầu khởi kiện của bà M bà không đồng ý.

** Bị đơn ông Lê Văn H trình bày:*

Ông không tham gia giao dịch vay tiền gì với bà M, cũng không ký tên vào giấy vay tiền ngày 20/8/2013. Việc vay mượn giữa vợ ông là bà Trương Thanh P với bà M ông hoàn toàn không biết. Do đó, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà M.

* Tại bản án dân sự sơ thẩm số 41/2017/DS-ST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M.

Buộc bà Trương Thanh P và ông Lê Văn H liên đới trả cho bà Trần Thị M số tiền 816.300.000 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo qui định của pháp luật.

* Ngày 05/9/2017, bị đơn bà Trương Thanh P và Lê Văn H có đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Cai lậy yêu cầu Tòa án cấp

phúc thẩm xét xử lại theo hướng không đồng ý trả số tiền 600.000.000 đồng và tiền lãi cho bà M, không đồng ý nghĩa vụ liên đới cùng trả nợ của ông Lê Văn H.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị đơn bà Trương Thanh P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng ngày 20/8/2013 có vay của bà M số tiền 600.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay 01 tháng. Sau đó, từ năm 2013 đến năm 2015 bà đã trả hết số tiền trên cho bà M bằng hình thức chuyển khoản qua Ngân hàng với số tiền 471.928.000 đồng và cấn trừ phần vay Ngân hàng do Công ty bà M đứng tên vay dùm cho bà, nên không còn nợ gì bà M nữa.

Ông Võ Trọng K là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Trần Thị M không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn P và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lí vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn thừa nhận trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến năm 2015 có nhận số tiền 471.928.000 đồng qua chuyển khoản tại Ngân hàng, nhưng không thừa nhận đây là tiền bà P trả nợ vay mà là tiền trả đối với giao dịch mua bán gạo. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ trình bày chứ không có chứng cứ gì để chứng minh. Do đó, có đủ cơ sở xác định số tiền 471.928.000 đồng mà bà P nhờ người chuyển qua tài khoản của bà M là tiền trả số nợ 600.000.000 đồng đã vay ngày 20/8/2013. Nên yêu cầu kháng cáo của bà P là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà P, sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo và biên lai thu tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của ông Lê Văn H và bà Trương Thanh P nộp ghi ngày 05/9/2017 tại các bút lục 147, 148, 153 và 154 là còn trong thời hạn luật định và hợp lệ đúng theo quy định tại các Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật, bà Trần Thị M khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn H và bà Trương Thanh P liên đới trả cho bà Mai số tiền vay là 600.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật. Do đó, Tòa sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Về số tiền vay: Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 20/8/2013 (BL01), lời thừa nhận của bà P về dòng chữ "Chị H ở Tiền Giang có mượn 600.000.000 đồng"

ở mặt sau của giấy vay tiền, lời trình bày của bà P tại phiên hòa giải ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy (BL26) Tòa án cấp sơ thẩm xác định ngày 20/8/2013, bà P có vay của bà M số tiền 600.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi xuất 2%/tháng, hẹn ngày 30/12/2015 sẽ trả tiền là có cơ sở phù hợp pháp luật.

[4] Về số tiền còn nợ chưa thanh toán: người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày sau khi vay tiền bà P không trả lãi cũng như không trả nợ gốc do đó, bà M khởi kiện yêu cầu bà P cùng ông Lê Văn Hliên đới trả số tiền 600.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật. Bị đơn Trương Thanh P cho rằng sau khi vay số tiền 600.000.000 đồng vào ngày 20/8/2013 bà đã thực hiện việc trả tiền cho bà M từ năm 2013 đến năm 2015 bằng hình thức chuyển khoản qua Ngân hàng với số tiền 471.928.000 đồng và cấn trừ phần vay Ngân hàng do Công ty bà M đứng tên vay dùm cho bà, nên không còn nợ gì bà M nữa. Đồng thời, bà P có cung cấp các biên lai chuyển khoản tại ngân hàng cho bà Trần Thị M (bút lục 80, 81, 82, 87, 90, 93, 94, 95, 107, 108, 109, 110, 111, 112, 113, 114, 115, 118, 119, 120, 121) thể hiện từ năm 2013 đến năm 2015 bà P có nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản của bà M tổng cộng số tiền 471.928.000 đồng. Trong các lần chuyển tiền này có lần bà P trực tiếp đi chuyển, có lần là do những người khác đi chuyển dùm bà P và trong các văn bản xác nhận của những người chuyển tiền đều thừa nhận chuyển tiền để trả cho bà M số nợ 600.000.000 đồng mà bà P còn nợ bà M (bút lục 83, 86, 89, 91, 117, 122). Trong quá trình giải quyết vụ án bà M đều thừa nhận có nhận tiền của các lần chuyển khoản nêu trên, nhưng cho rằng đây là tiền bà P trả nợ của các giao dịch mua bán gạo giữa bà M và bà P, nhưng bà M chỉ trình bày chứ không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh số tiền 471.928.000 đồng bà P đã chuyển vào tài khoản của bà M là dùng để trả tiền của giao dịch mua bán gạo. Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà P trả số tiền 600.000.000 đồng cho bà M là không có cơ sở vững chắc.

Căn cứ vào các biên lai chuyển khoản ngân hàng kể trên có đủ cơ sở khẳng định bà P đã trả cho bà Mai số tiền 471.928.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 128. 072.000 đồng (600.000.000 - 471.928.000 = 128.072.000), bà P trình bày đã cấn trừ vào số tiền 5.500.000.000 đồng mà Công ty TNHH Thương mại AQ do bà Trần Thị M làm Giám đốc vay dùm bà tại Ngân hàng TMCP BV – Chi nhánh Đăk Lăk, nhưng bà P chỉ trình bày chứ không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh, bà M cũng không thừa nhận sự việc này. Do đó, tính tới thời điểm hiện nay bà P vẫn còn nợ lại bà M số tiền 128.072.000 đồng.

[5] Về lãi suất: Nguyên đơn Trần Thị M (người đại diện theo ủy quyền ông Võ Trọng K) yêu cầu bà P và ông H trả nợ gốc và tính lãi suất theo quy định pháp luật là 9%/năm tính từ ngày 20/8/2013 đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét yêu cầu này phù hợp với Điều 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tiền lãi được tính lại như sau: 128.072.000 đồng x 9%/năm x 48 tháng 02 ngày = 46.169.956 đồng.

[6] Đối với kháng cáo về việc không đồng ý nghĩa vụ liên đới cùng trả nợ của ông Lê Văn H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Thời điểm bà P vay tiền của bà M, ông H

và bà P vẫn là vợ chồng hợp pháp, căn cứ Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định vợ chồng phải có trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Tại phiên tòa phúc thẩm bà P cũng thừa nhận bà vay của bà M số tiền 600.000.000 đồng dùng để trả nợ chung của vợ chồng và chi tiêu cho sinh hoạt gia đình nên đây là nợ chung của vợ chồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H cùng có nghĩa vụ liên đới với bà P trả nợ cho bà M là có cơ sở, đúng pháp luật.

Từ những phân tích trên, yêu cầu kháng cáo của bà Trương Thanh P là có cơ sở một phần, yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn H là không có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà P. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 41/2017/DS-ST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với những nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 309; khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ Luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 468, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Trương Thanh P.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn H.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 41/2017/DSST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M.

Buộc ông Lê Văn H và bà Trương Thanh P có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị M số tiền vay là 128.072.000 đồng và tiền lãi là 46.169.956 đồng, cộng chung là 174. 241.956 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H và bà P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

Ông Lê Văn H và bà Trương Thanh P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Ông Lê Văn H và bà Trương Thanh P cùng chịu 8.712.097 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông H, bà P đã nộp 600.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001019 và 0001020 ngày 05/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy được cấn trừ, như vậy ông H và bà Pcòn phải nộp tiếp số tiền là 8.112.097 đồng.

Bà Trần Thị M phải chịu 22.877.120 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bà M đã nộp 19.050.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000506 ngày 17/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, được cấn trừ, như vậy bà M còn phải nộp tiếp số tiền là 3.827.120 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án tuyên vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 29/01/2018, có mặt ông K, bà P và Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND TX. Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX. Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚCTHẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Xuân Long